

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Khái quát về các dự án và gói thầu:

- Tên dự án: Tư vấn Giám sát thi công công trình “Xây dựng mới Phát tuyến Cây Mai”.
- Chủ đầu tư: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực TPHCM TNHH - Công ty Điện lực Chợ Lớn.
- Nguồn vốn: KHCB năm 2025.
- Địa điểm thực hiện: Phường Minh Phụng, TP.HCM.
- Quy mô công trình:

➤ Phần không điện:

- Mương hở hiện hữu cho cáp trung thế (2 sợi 3M240mm²) đi trên thang cáp và giá đỡ cáp trong mương cáp nội bộ trạm trung gian: 71m.

- Đào và tái lập mương cáp trung thế (6 ống + 3 ống scada) đơn tuyến: 294,5m (2 ống cho công trình Cây Mai, 2 ống cho công trình Novaland, 2 ống cho công trình Giếng Quốc Toàn).

- Đào và tái lập mương cáp trung thế (2 sợi 3M240mm²-2 ống + 1 ống scada) đơn tuyến: 740,5m.

- Đào và tái lập mương cáp ngầm trung thế hở trong trạm phòng Cây Mai: 5,3m.

- Đào và tái lập hố nổi cáp ngầm trung thế đôi (hộp nổi 2x3M240 sợi đồng): 04 vị trí.

- Đào và tái lập hố nổi cáp ngầm trung thế đơn (hộp nổi 3M240 băng đồng): 01 vị trí.

- Đào và tái lập mương cáp scada kết nối hầm viễn thông hiện hữu: 14,5m.

- Đào và tái lập mương cáp ngầm hạ thế: 3m.

- Xây dựng mới 01 đế tủ RMU 3L.

- Xây dựng mới 03 hố cáp quang VTDR.

➤ Phần cáp quang:

- Kéo mới cáp quang 12FO (luôn trong ống) dọc theo tuyến cáp trung thế từ trạm Tủ Quang - T/G Chợ Lớn về các tủ RMU đầu nguồn, dài đơn tuyến 1.233,5m.

- Kéo mới cáp quang 48FO (luôn trong ống) dọc theo tuyến cáp trung thế từ Tủ Quang - trạm T/G Chợ Lớn đến hầm của viễn thông Viettel Hồ Chí Minh, dài đơn tuyến 134,5m.

- Kéo mới cáp quang 96FO (luôn trong ống) dọc theo tuyến cáp trung thế từ Tủ Quang - trạm T/G Chợ Lớn đến hầm của viễn thông Viettel Hồ Chí Minh, dài đơn tuyến 134,5m.

- Lắp mới 02 hộp cáp quang ngầm 48FO;

- Lắp mới 02 hộp cáp quang ngầm 96FO;

➤ **Phần điện:**

- Kéo mới cáp trung thế XLPE 24kV 2*(3M240mm²) sợi đồng, dài đơn tuyến: 1.110m.

- Kéo mới cáp trung thế XLPE 24kV 1*(3M240mm²) băng đồng, dài đơn tuyến: 06m.

- Kéo mới cáp ngầm hạ thế 2M10mm² cấp nguồn tủ RMU Scada, dài đơn tuyến: 07m.

- Khối lượng chính:

Stt	Danh Mục Thiết bị vật liệu	ĐVT	Khối Lượng
1	Tủ RMU 3 ngăn (3L) - 3L có chức năng SCADA. ID; kèm phụ kiện	Bộ	01
2	Cáp ngầm XLPE 24kV-3M240mm ² màn chắn sợi đồng (Tổng chiều dài sử dụng)	Mét	2.294
3	Cáp ngầm XLPE 24kV-3M240mm ² , màn chắn băng đồng (Tổng chiều dài sử dụng)	Mét	18
4	Cáp ngầm hạ thế 2M10mm ² (Tổng chiều dài sử dụng)	Mét	19
5	Hộp đầu cáp đôi T-plug cáp nhựa 24kV -3*240mm ²	Bộ	02
6	Hộp đầu cáp đơn T-plug cáp nhựa 24kV -3*240mm ²	Bộ	03
7	Hộp nối cáp ngầm 24kV -3*240mm ² (màn chắn băng đồng)	Bộ	01
8	Hộp nối cáp ngầm 24kV -3*240mm ² (màn chắn sợi đồng)	Bộ	08
9	Cọc mốc định vị cáp ngầm	Cọc	78
10	Hệ thống tiếp địa trung thế	HT	02
11	Cáp quang 96FO (Tổng chiều dài sử dụng)	Mét	216
12	Cáp quang 48FO (Tổng chiều dài sử dụng)	Mét	216
13	Cáp quang 12FO (Tổng chiều dài sử dụng)	Mét	1.420

2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Mục tiêu của Chủ đầu tư là lựa chọn một nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn có năng lực và kinh nghiệm cùng với một đề xuất về tài chính phù hợp với các yêu cầu của gói thầu để thực hiện kiểm toán quyết toán các dự án hoàn thành của các dự án nêu trên theo đúng các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán và kiểm toán độc lập hiện hành tại Việt Nam, phù hợp với các văn bản pháp quy của Nhà nước Việt Nam ban hành trong lĩnh vực xây dựng cơ bản và đáp ứng tiến độ yêu cầu của Chủ đầu tư.

II. Phạm vi công việc:

Phạm vi công việc chính của gói thầu:

- Tư vấn Giám sát thi công công trình “Xây dựng mới Phát tuyến Cây Mai” theo đúng quy trình, quy định hiện hành của Nhà nước, EVN, EVNHCMC.
- Nguồn vốn: KHCB.
- Chủ đầu tư: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực TPHCM TNHH - Công ty Điện lực Chợ Lớn.
- + Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày khởi công đến khi nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào sử dụng (dự kiến thời gian 90 ngày).

STT	Nội dung công việc	Tiến độ
1	Nhà thầu cử nhân sự thực hiện tư vấn giám sát theo hợp đồng	Trong vòng 02 kể từ ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và theo yêu cầu của chủ đầu tư
2	Thực hiện trách nhiệm tư vấn giám sát theo hợp đồng	Từ lúc khởi công đến khi nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào sử dụng

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Trách nhiệm của nhà thầu tư vấn giám sát:

Nhà thầu phải căn cứ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng đã được phê duyệt và các nội dung nêu trong Điều khoản tham chiếu, nêu trong HSMT này để tiến hành thực hiện công việc tư vấn sao cho đảm bảo chất lượng, tiến độ và tuân thủ đúng quy trình, quy định hiện hành của Nhà nước, EVN, EVNHCMC.

Nhà thầu thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ sau:

- Cử người có đủ năng lực theo quy định để thực hiện nhiệm vụ của giám sát trưởng và các chức danh giám sát khác.
- Lập sơ đồ tổ chức và đề cương giám sát bao gồm nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của các chức danh giám sát, lập kế hoạch và quy trình kiểm soát chất lượng, quy trình kiểm tra và nghiệm thu, phương pháp quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình giám sát thi công xây dựng.
- Thực hiện giám sát thi công xây dựng theo yêu cầu của hợp đồng xây dựng, đề cương đã được chủ đầu tư chấp thuận và quy định của pháp luật về quản lý

chất lượng công trình xây dựng.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định về công tác giám sát và có trách nhiệm ghi đầy đủ nội dung nhật ký và biên bản.

- Nghiệm thu các công việc do nhà thầu thi công xây dựng thực hiện theo yêu cầu của hợp đồng xây dựng.

Bên cạnh đó, nhà thầu tư vấn giám sát cần phải:

- Căn cứ hồ sơ thiết kế Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng được duyệt, hợp đồng thi công xây lắp, hợp đồng tư vấn giám sát được ký kết, các nội dung nêu trong điều khoản tham chiếu và trong HSMT này và quy trình, quy định hiện hành (Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021, Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024,...) để tiến hành thực hiện công việc giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình sao cho đảm bảo chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn, PCCN và vệ sinh môi trường theo đúng quy định và đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Thực hiện các quy định như sau:

* Các tiêu chuẩn chung về tổ chức thi công, thiết kế, nghiệm thu, quản lý chất lượng,... trong xây dựng:

- + TCVN 4091 : 1985 Nghiệm thu các công trình xây dựng.
- + TCVN 4055-2012: Tổ chức thi công.
- + TCVN 4252-2012: Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế thi công. Quy phạm thi công và nghiệm thu.
- + TCVN 4453-1995: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công, nghiệm thu.
- + TCVN 2682-2009 Xi măng pooc lăng.
- + TCVN 7570:2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật.
- + TCVN 4506:2012 Nước cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật.
- + TCVN 8826:2011 Phụ gia hóa học cho bê tông.
- + TCVN 5540-91 Bê tông kiểm tra đánh giá độ bền – Quy định chung.
- + TCVN 4085:2011 Kết cấu gạch đá quy phạm thi công và nghiệm thu.
- + TCVN 4447-2012 Công tác đất quy phạm thi công và nghiệm thu.
- + TCVN 9115:2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Quy phạm thi công và nghiệm thu.
- + TCVN 5639-1991 Công tác đất quy phạm thi công và nghiệm thu.

- + TCVN 9361:2012 Thi công nền móng – Thi công và nghiệm thu.
- + TCVN 1765-75 Thép cacbon kết cấu thông thường – Mác thép yêu cầu kỹ thuật.
- + TCXD 170:2007 Kết cấu thép – Gia công lắp ráp và nghiệm thu – yêu cầu kỹ thuật
- + TCXD 1876-76, TCVN 1945-76 Gia công chế tạo đai ốc.
- + TCVN 5408:2007 Lớp phủ kẽm nhúng nóng trên bề mặt sản phẩm gang và thép – yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
- + TCVN 5575:2012 Kết cấu thép – tiêu chuẩn thiết kế.
- + TCVN 8220: Vải địa kỹ thuật - Phương pháp xác định độ dày danh định.
- + TCVN 8221: Vải địa kỹ thuật - Phương pháp xác định khối lượng trên đơn vị diện tích.
- + TCVN 8222: Vải địa kỹ thuật - Quy định chung về lấy mẫu và xử lý thống kê.
- + TCVN 8871-1: Vải địa kỹ thuật - Phương pháp thử - Xác định lực kéo giật và độ giãn dài kéo giật.
- + TCVN 8871-2: Vải địa kỹ thuật - Phương pháp thử - Xác định lực xé rách hình thang.
- + TCVN 8871-3: Vải địa kỹ thuật - Phương pháp thử - Xác định lực xuyên thủng CBR.
- + TCVN 8871-4: Vải địa kỹ thuật - Phương pháp thử - Xác định lực kháng xuyên thủng thanh.
- + TCVN 8871-5: Vải địa kỹ thuật - Phương pháp thử - Xác định áp lực kháng bụi.
- + TCVN 8871-6: Vải địa kỹ thuật - Phương pháp thử - Xác định kích thước lỗ biểu kiến bằng phép thử sàng khô.
- + TCVN 7493: 2005 Bitum-Yêu cầu kỹ thuật.
- + TCVN 7494: 2005 Bitum-Phương pháp lấy mẫu.
- + TCVN 7495:2005 Bitum- Phương pháp xác định độ kim lún.
- + TCVN 7496:2005 Bitum- Phương pháp xác định độ kéo dài.
- + TCVN 7497: 2005 Bitum- Phương pháp xác định điểm hóa mềm (dụng cụ vòng -và-bi).
- + TCVN 7498:2005 Bitum- Phương pháp thí nghiệm điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị cốc hồ Cleveland.

- + TCVN 7499:2005 Bitum- Phương pháp xác định tổn thất khối lượng sau khi gia nhiệt.
 - + TCVN 7500:2005 Bitum- Phương pháp xác định độ hòa tan trong tricloetylen.
 - + TCVN 7501:2005 Bitum- Phương pháp xác định khối lượng riêng (phương pháp Picnometer). TCVN 7503:2005 Bitum- Xác định hàm lượng paraffin bằng phương pháp chưng cất.
 - + TCVN 7504: 2005 Bitum-Phương pháp xác định độ dính bám với đá.
 - + TCVN 8860-1: 2011 Bê tông nhựa-Phương pháp thử-Phần 1: Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall.
 - + TCVN 8860-4: 2011 Bê tông nhựa-Phương pháp thử-Phần 4: Xác định tỷ trọng rời lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời.
 - + TCVN 8860-5: 2011 Bê tông nhựa-Phương pháp thử-Phần 5: Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén.
 - + TCVN 8860-7: 2011 Bê tông nhựa-Phương pháp thử-Phần 7: Xác định độ góc cạnh của cát. TCVN 8860-8: 2011 Bê tông nhựa-Phương pháp thử-Phần 8: Xác định hệ số độ chặt lu lèn. TCVN 8860-9: 2011 Bê tông nhựa-Phương pháp thử-Phần 9: Xác định độ rỗng dư.
 - + TCVN 8860-10: 2011 Bê tông nhựa-Phương pháp thử-Phần 10: Xác định độ rỗng cốt liệu.
 - + TCVN 8860-12: 2011 Bê tông nhựa-Phương pháp thử-Phần 12: Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa.
 - + TCVN 8820:2011 Hỗn hợp bê tông nhựa nóng-Thiết kế theo phương pháp Marshall.
 - + TCVN 8864: 2011 Mặt đường ô tô- Xác định độ bằng phẳng mặt đường bằng thước dài 3,0 mét.
 - + TCVN 8865: 2011 Mặt đường ô tô - Phương pháp đo và đánh giá xác định độ bằng phẳng theo chỉ số độ gồ ghề quốc tế IRI.
 - + TCVN 8866:2011 Mặt đường ô tô-Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát-Thử nghiệm.
 - + TCVN 8817-1:2011 Nhũ tương nhựa đường axit- Phần 1-Yêu cầu kỹ thuật.
 - + TCVN 8818-1:2011 Nhựa đường lỏng- Phần 1-Yêu cầu kỹ thuật.
- * Các quy định khác:
- + Luật xây dựng.

- + Các Nghị định và Thông tư hướng dẫn thi hành Luật xây dựng.
- + Qui phạm trang bị điện 11TCN-18-2006, 11TCN-19-2006, 11TCN-20-2006, 11TCN-21-2006 do Bộ Công Nghiệp ban hành năm 2006;
- + Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện: QCVN QTĐ-8:2010/BCT – Quy chuẩn kỹ thuật điện hạ áp; QCVN QTĐ-5:2009/BCT – Kiểm định trang thiết bị hệ thống điện; QCVN QTĐ-6:2009/BCT – Vận hành, sửa chữa trang thiết bị hệ thống điện; QCVN QTĐ-7:2009/BCT-thi công các công trình điện;
- + Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật công trình giao thông: QCVN 07-4:2016/BXD;
- + Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện: QCVN 01:2008/BCT.
- + Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng QCVN 18:2014/BXD.
- + Giám sát công tác thi công, tuân thủ quy trình an toàn điện do EVN ban hành theo Quyết định số theo Quyết định số 959/QĐ-EVN ngày 09/8/2018/QĐ-EVN; Nghị định 14/2014/NĐ -CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;
- + Thực hiện giám sát trên chương trình phần mềm quản lý Đầu tư xây dựng do EVN ban hành và Văn bản số 1648/EVNHCMC-QLDT ngày 20/4/2017 của Tổng Công ty Điện lực TP.HCM về việc chính thức triển khai phân hệ giám sát trên chương trình phần mềm Quản lý đầu tư xây dựng.
- + Công việc giám sát phải được thực hiện thường xuyên, liên tục và có hệ thống nhằm theo dõi, kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các hồ sơ, thủ tục và thi công xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành.
- + Kiểm tra giám sát quá trình thu hồi vật tư thiết bị sao cho việc thu hồi đúng loại, đúng số lượng theo thiết kế hoặc thiết kế sửa đổi bổ sung được duyệt.
- + Báo cáo đầy đủ, kịp thời tiến độ thực hiện.

2. Nhiệm vụ của nhà thầu tư vấn giám sát:

a) Giám sát chất lượng thi công xây lắp công trình:

- Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng.

- Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm.

- + Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công công trình đưa vào công trường.
- + Kiểm tra giấy phép sử dụng các máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu an toàn phục vụ thi công công trình.
- + Kiểm tra phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình.
- Kiểm tra và giám sát trong quá trình thi công xây dựng công trình, bao gồm:
 - + Kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình; thực hiện thí nghiệm kiểm tra chất lượng khi cần thiết.
 - + Kiểm tra chủng loại, quy cách của vật tư, thiết bị B cấp so sánh với hồ sơ chào thầu. Kết quả thí nghiệm và kết quả kiểm định chất lượng vật tư, thiết bị chính lắp đặt cho công trình trước khi đưa vào công trình.
 - + Kiểm tra biện pháp thi công trong đó quy định rõ các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình của nhà thầu thi công xây dựng công trình.
 - + Kiểm tra, đôn đốc, giám sát thường xuyên nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác triển khai công việc tại hiện trường. Kết quả kiểm tra đều phải ghi nhật ký giám sát, nhật ký thi công và biên bản kiểm tra theo qui định.
 - + Kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công.
 - + Chủ động tập hợp, kiểm tra tài liệu nghiệm thu bộ phận công trình, giai đoạn thi công, nghiệm thu thiết bị, nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục công trình và hoàn thành công trình phù hợp với tiến trình thi công.
 - + Yêu cầu nhà thầu thiết kế điều chỉnh khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế.
 - + Phối hợp Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu công trình theo qui định của pháp luật hiện hành về quản lý chất lượng công trình.
 - + Phối hợp Chủ đầu tư tổ chức lập hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng.
 - + Phối hợp Chủ đầu tư lập báo cáo hoàn thành đưa công trình xây dựng vào sử dụng hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu và gửi cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng theo quy định tại Nghị định này.

- + Phối hợp với chủ đầu tư tổ chức kiểm định lại chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình khi có nghi ngờ về chất lượng.
- + Phối hợp với chủ đầu tư và các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công công trình.

Tư vấn giám sát đảm bảo giám sát thi công công trình, hạng mục công trình đúng thiết kế, các yêu cầu kỹ thuật riêng của công trình, đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng, bảo đảm công trình đạt chất lượng cao, khối lượng đầy đủ và chính xác, đúng tiến độ đã được duyệt; đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ.

b) Giám sát khối lượng thi công xây lắp công trình:

- Thực hiện việc kiểm tra, theo dõi, xác nhận kịp thời và chịu trách nhiệm các khối lượng thi công xây lắp trên công trường phục vụ cho công tác thanh, quyết toán đúng với hợp đồng thi công xây lắp và phù hợp các quy định hiện hành.

- Cập nhật khối lượng thi công hằng ngày trên công trường và có ý kiến đánh giá trong các báo cáo định kỳ trình Chủ đầu tư.

- Xem xét và xác nhận các khối lượng phát sinh trên công trường theo đúng trình tự và nguyên tắc trong hợp đồng.

c) Giám sát tiến độ thi công xây lắp công trình:

- Kiểm tra kế hoạch tiến độ công trình (tiến độ chi tiết từng phần và tiến độ tổng thể).

- Giám sát việc đảm bảo tiến độ thi công của các Nhà thầu theo tiến độ đã đề ra trong hợp đồng thi công xây lắp. Trong trường hợp Nhà thầu có dấu hiệu không đảm bảo tiến độ, tư vấn giám sát phải kịp thời báo cáo cho Chủ đầu tư và đề xuất hướng giải quyết khắc phục.

- Thực hiện việc đánh giá và báo cáo tiến độ thường xuyên trong các báo cáo định kỳ.

d) Giám sát an toàn lao động, PCCN và bảo vệ môi trường trong thi công xây lắp công trình:

* Về an toàn lao động, PCCN:

- Kiểm tra và có ý kiến về các biện pháp an toàn, PCCN cho người và công trình do Nhà thầu thi công xây dựng lắp.

- Thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động, PCCN trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm thì phải yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng các biện pháp an toàn lao động, PCCN và thông báo cho Chủ đầu tư.

* Về bảo vệ môi trường:

- Kiểm tra và có ý kiến về các biện pháp đảm bảo vệ môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh của nhà thầu bao gồm các biện pháp: chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải, thu dọn hiện trường, bao che, thu dọn phế thải đưa đến nơi quy định.

- Kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường và thông báo cho Chủ đầu tư....

• Lưu ý:

1/ TVGS phải phối hợp chặt chẽ các đơn vị liên quan trong quá trình giám sát, có mặt tại hiện trường để giám sát thường xuyên liên tục trong suốt thời gian thi công, đảm bảo nội dung công việc nhà thầu thi công thực hiện đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế được duyệt, không để đơn vị thi công (ĐVTC) thi công quá giờ quy định, không thu dọn hiện trường sạch sẽ gây ảnh hưởng đến các hộ dân, làm mất vẻ mỹ quan đô thị, lập biên bản báo cáo kịp thời các trường hợp ĐVTC thực hiện không đúng quy định.

2/ TVGS thực hiện giám sát phải chụp hình, quay video trong quá trình thi công đầy đủ nhất là khối lượng lắp khuôn và cập nhật giám sát online đầy đủ theo quy định của Tổng công ty Điện lực TP.HCM, báo cáo khối lượng thi công trong ngày, lũy kế của công trình lên nhóm Zalo để các bên cùng theo dõi.

3/ TVGS phải kiểm tra vật tư thiết bị A cấp, B cấp trước khi thi công, chỉ đồng ý nghiệm thu các công việc xây dựng khi đơn vị thi công thực hiện đúng thiết kế được duyệt.

4/ Khi phát hiện ĐVTC thi công vi phạm hành lang an toàn các hạ tầng khác như cấp nước, thoát nước..., hoặc các đơn vị khác thi công công trình ngầm trùng, giao chéo với phui đào điện lực phải lập biên bản yêu cầu tạm ngừng thi công, báo cáo chủ đầu tư để phối hợp xử lý. Nếu để xảy ra các tồn tại nêu trên, TVGS sẽ chịu trách nhiệm liên đới với các bên liên quan để giải quyết, khắc phục các sai phạm trên.

5/ TVGS phải báo cáo ngay các trở ngại vướng mắc cho cán bộ chuyên quản để phối hợp giải quyết kịp thời, đẩy nhanh tiến độ thi công công trình và báo cáo tiến độ thi công có nhận xét đánh giá khối lượng thi công thực tế hiện trường với khối lượng kế hoạch nhà thầu đã đăng ký bằng văn bản vào thứ sáu hàng tuần cho chủ đầu tư.

6/ Nếu nhà thầu thi công để xảy ra bất cứ tồn tại nào kể cả chậm tiến độ thì TVGS kịp thời có Văn bản báo cáo Chủ đầu tư, nếu để Chủ đầu tư có văn bản nhắc nhở nhà thầu trước khi TVGS báo cáo thì Chủ đầu tư xem xét trách nhiệm phạt hợp đồng.

3. Thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: ngay sau khi hợp đồng được 02 bên ký kết.

4. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Định kỳ 01 tuần/lần (trước 14 giờ 00 ngày thứ tư) hoặc đột xuất (nếu có theo yêu cầu), nhà thầu tư vấn phải báo cáo tiến độ thực hiện cho chủ đầu tư.

- Định kỳ hoặc đột xuất (nếu có), nhà thầu tư vấn có báo cáo tiến độ thực hiện cho chủ đầu tư.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Phải đáp ứng theo yêu cầu nêu tại Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật – Chương III của HSMT.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Phối hợp chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhà thầu tư vấn trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, số liệu và các văn bản liên quan cho nhà thầu tư vấn trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Theo dõi, kiểm tra và đôn đốc nhà thầu tư vấn trong suốt quá trình thực hiện dịch vụ.

- Thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của chủ đầu tư, nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình cho các nhà thầu có liên quan biết để phối hợp thực hiện.

- Kiểm tra việc huy động và bố trí nhân lực của nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình so với yêu cầu của hợp đồng xây dựng.

- Thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đối với các công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tổ chức nghiệm thu công trình theo qui định của pháp luật hiện hành về quản lý chất lượng công trình.

- Tổ chức lập hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng.

- Lập báo cáo hoàn thành đưa công trình xây dựng vào sử dụng hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu và gửi cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng theo quy định tại Nghị định này.

- Tổ chức kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình và toàn bộ công trình xây dựng khi có nghi ngờ về chất lượng hoặc khi được cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu.

- Tạm dừng hoặc đình chỉ thi công đối với nhà thầu thi công xây dựng khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn.

- Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong thi công xây dựng công trình và xử lý, khắc phục sự cố theo quy định.

- Kiểm tra việc thực hiện của nhà thầu tư vấn giám sát theo yêu cầu của Hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

- Phối hợp chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhà thầu tư vấn trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, số liệu và các văn bản liên quan cho nhà thầu tư vấn trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Kiểm tra, ký đóng dấu kịp thời (trong vòng 03 ngày) các hồ sơ liên quan,...

- Tổ chức nghiệm thu, thanh, quyết toán hợp đồng đúng quy định.

VI. Nội dung liên quan đến phạt hợp đồng:

1. Đối với Nhà thầu tư vấn giám sát:

Nội dung vi phạm về chất lượng hồ sơ tư vấn giám sát được quy định như sau:

- Nghiệm thu không đúng thiết kế.

- Giám sát thi công không đúng thiết kế bản vẽ thi công, biện pháp thi công được duyệt dẫn đến chất lượng không đảm bảo, gây nên sự cố công trình, phải phá đi làm lại, làm chậm tiến độ.

- Kiểm tra, nghiệm thu khối lượng công việc, khối lượng thi công xây dựng và hồ sơ hoàn công không đúng theo bản vẽ thi công được duyệt và khối lượng thi công thực tế tại công trường gây nên sai phạm về khối lượng, ảnh hưởng đến công tác nghiệm thu công việc/ hạng mục/ dự án phục vụ thanh quyết toán.

- Phạt khi để xảy ra sai sót về an toàn, vệ sinh môi trường, chậm tiến độ mà không phát hiện báo cáo và chủ đầu tư.

- Phạt khi nghiệm thu không đúng khối lượng, chất lượng.

- Các nội dung sai sót khác gồm: vi phạm hợp đồng giám sát đã ký; chậm trễ trong nghiệm thu VTTB, nghiệm thu công việc, nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu

đóng điện, nghiệm thu hạng mục/công trình hoàn thành; chậm trễ trong kiểm tra, xác nhận khối lượng; chậm báo cáo từ 3 ngày trở lên hoặc không báo cáo tình hình thi công hàng tuần cho chủ đầu tư; không ghi chép nội dung giám sát trong sổ nhật ký thi công; không cập nhật chương trình IMIS kịp thời; không có mặt trên công trường; không chụp hình, quay phim hoặc chụp hình, quay phim không đầy đủ các vị trí lắp khuôn đúng theo quy định

- Không chụp ảnh và chụp ảnh không đúng theo nội dung dung hướng dẫn như sau:

- + Hình ảnh chụp phải thể hiện rõ cấu kiện cần chụp, đúng vị trí công việc và kích thước rõ ràng khi phóng to.
- + Chú thích nội dung ảnh chụp ngay dưới hình ảnh.
- + Yêu cầu về số lượng, vị trí:
- + Đối với công tác đúc móng tại chỗ: (6 hình/vị trí)
 - Hình 1: Thể hiện chiều sâu hố móng sau khi hoàn tất đào móng.
 - Hình 2: Thể hiện kích thước lòng ghép sau khi hoàn thành công tác đào móng.
 - Hình 3: Sau hoàn tất đổ bê tông lót.
 - Hình 4: Sau hoàn tất dựng cốt thép cốt pha.
 - Hình 5: Đổ bê tông đến 50% khối lượng, hình ảnh phải có mặt tư vấn giám sát.
 - Hình 6: Đổ xong bê tông móng: hình ảnh phải có mặt tư vấn giám sát.
- + Đối với mương cáp: (số hình tùy thuộc kết cấu mương cáp theo thiết kế).
 - Hình 1: Thể hiện kích thước lòng ghép sau khi hoàn thành công tác đào mương cáp.
 - Các hình tiếp theo: sau khi hoàn thành từng lớp theo kết cấu mương cáp
 - Hình cuối cùng: sau khi hoàn tất tái lập mặt đường.

2. Mức phạt:

- Giá trị phạt do vi phạm về tiến độ: Nhà thầu phải thực hiện dịch vụ theo đúng tiến độ giao hồ sơ như đã quy định trong Bảng dữ liệu đấu thầu, nếu chậm tiến độ sẽ bị phạt một số tiền bằng 0,3% giá trị phần hợp đồng vi phạm cho mỗi ngày trễ hạn, tổng giá trị phạt không quá 12% giá trị hợp đồng và xem xét chấm dứt hợp đồng.

- Giá trị phạt do vi phạm về chất lượng được tính = tỉ lệ % X giá trị hợp đồng bị vi phạm (hoặc giá trị hợp đồng trong trường hợp không xác định được giá trị

phần bị vi phạm) đã ký; lần 1: phạt 05%, lần 2: phạt 07%, lần 3: phạt 12% và xem xét chấm dứt hợp đồng.

3. Nội dung bồi thường thiệt hại:

a) Đối với bên nhận thầu:

Ngoài mức phạt hợp đồng đã được quy định ở trên, bên nhận thầu phải bồi thường thiệt hại tương ứng với các mức thiệt hại do lỗi của bên nhận thầu theo các nội dung quy định trên (các bên lập biên bản xác nhận thiệt hại) và thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng.

Mức bồi thường = Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng + chi phí thiệt do chậm đưa công trình vào sử dụng.

Trong đó:

- (1) Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng bao gồm chi phí khắc phục tất cả các hư hỏng, sự cố do bên nhận thầu gây ra như mua sắm lại VTTB, khắc phục công trình lân cận bị hư hỏng, thiệt hại về tài sản, vật chất, tính mạng, ... do đơn vị thiết kế, thi công, giám sát hoặc cung cấp hàng hóa gây ra (thiết kế sai quy chuẩn, tiêu chuẩn, lựa chọn vị trí, địa điểm không phù hợp dẫn đến thi công xong phải đập bỏ, thi công sai thiết kế, thi công không đảm bảo an toàn gây sự cố, ...). (trường hợp bên nhận thầu tự khắc phục thì không phải bồi thường chi phí này).
- (2) Chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng bao gồm: chi phí trả lãi vay trong thời gian công trình chậm đưa vào sử dụng.

b) Đối với bên giao thầu:

Trường hợp, bên giao thầu thanh toán không đúng thời hạn và không đầy đủ theo thỏa thuận trong hợp đồng thì phải chịu phạt (đồng thời là mức bồi thường) cho bên nhận thầu theo lãi suất do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.

VII. Quy định Về chào giá và thương thảo, ký kết hợp đồng:

- Gói thầu này áp dụng phần công việc dựa trên đơn giá và khối lượng, áp dụng loại hợp đồng **trọn gói**.

Ghi chú:

- + Đơn giá tổng hợp trong bảng trên là đơn giá công việc đã bao gồm tất cả các loại chi phí như: chi phí trực tiếp (chi phí vật liệu, chi phí nhân công, chi phí sử dụng máy, thiết bị); chi phí chung; thu nhập chịu tính trước thuế; chi phí mua công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật; chi phí chỗ ở tạm; chi phí chuyển quân, chuyển máy; thuế suất thuế giá trị gia tăng và các chi phí khác liên quan.....

- + Giá chào thầu đã bao gồm tất cả các chi phí thực hiện các công việc thuộc phạm vi gói thầu và thuộc trách nhiệm của nhà thầu quy định trong HSMT.
- + Nhà thầu tham khảo bảng biểu chi tiết để chào thầu và lập bảng biểu tổng hợp chi phí, bảng biểu chi tiết theo giá đã chào thầu tại bước thương thảo hoàn thiện hợp đồng để làm cơ sở ký kết hợp đồng và quản lý chi phí.

Giảm giá (nếu có): Tỷ lệ giảm giá khi chào thầu sẽ cố định và làm cơ sở cho việc ký kết hợp đồng cụ thể.